

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Lê Hoàng Long

2/ Ông Tăng Hoàng Đa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Hưng, Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Văn H, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Thới Quan B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

Bị đơn:* Chị **Trần Thị T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Quan B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 05 tháng 6 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Huỳnh Văn H trình bày: Tôi và T được mai mối và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc không tin tưởng nhau, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ. Chúng tôi sống ly thân năm 2016 đến nay. Thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi xin ly hôn với Trần Thị T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Khúc X, sinh năm 1998, Huỳnh Trọng P, sinh năm 2002 và Huỳnh Thị Bảo T1, sinh ngày 23/10/2003, cháu X và Phúc đã trưởng thành, tự lao động kiếm sống, cháu T1 thì do T nuôi dưỡng. Tôi tôn trọng sự chọn lựa của cháu T1.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo các lời khai tại Tòa án, bị đơn chị Trần Thị T trình bày: Tôi thống nhất với phần trình bày của anh H về quan hệ hôn nhân, con chung, về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không chung T, anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bị tôi phát hiện nên tôi đã bỏ đi và sống ly thân với anh H từ năm 2016 đến nay. Nay tôi đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Khúc X, sinh năm 1998, Huỳnh Trọng P, sinh năm 2002 và Huỳnh Thị Bảo T1, sinh ngày 23/10/2003, cháu X và Phúc đã trưởng thành, tự lao động kiếm sống, cháu T1 thì do tôi nuôi dưỡng, tôi yêu cầu được nuôi cháu T1, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Trần Thị T có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về hôn nhân: anh H và chị T cùng nhau xây dựng cuộc sống vợ chồng vào năm 1997 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian dài. Nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, theo anh H trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thiếu niềm tin và sự chia sẻ, chị T cho rằng anh H không chung T và anh chị đã sống ly thân từ 2016 cho đến nay. Thời gian sống ly thân đã lâu, cả hai không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất ly hôn. Xét thấy, anh H và chị T không có thiện chí hàn gắn hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc, cả hai không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ xem xét. Nhưng do anh H và chị T không có đăng ký kết hôn nên căn cứ theo Khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân và gia đình không công nhận anh H và chị T là vợ chồng.

[3] Về con chung: anh H và chị T có 03 con chung tên Huỳnh Khúc X, sinh năm 1998, Huỳnh Trọng P, sinh năm 2002 và Huỳnh Thị Bảo T1, sinh ngày 23/10/2003, X và P đã trưởng thành, tự lao động kiếm sống, cháu T1 đang được chị T nuôi dưỡng, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh H cũng thống nhất, thỏa thuận này của anh chị phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng, chị T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh H và chị T khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 14, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Huỳnh Văn H và chị Trần Thị T là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Bảo T1, sinh ngày 23/10/2003 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng, anh Huỳnh Văn H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Huỳnh Văn H, không ai có quyền cản trở anh H thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh H và chị T khai không có nên không giải quyết.

- Về án phí: anh Huỳnh Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 015904 ngày 12/10/2020 của Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc